

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 22/02/2019

ASEANSC RESEARCH

Language

EN

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANS LIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VIP: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%

VIP - CTCP Vận tải xăng dầu VIPCO - Ngày 14/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 15/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ 10/5/2019.

TCM: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%

TCM - CTCP Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công - Ngày 26/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 27/2. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 19/3/2019.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -103.81	25,850.63
	S&P 500	↓ -9.82	2,774.88
	Nasdaq	↓ -29.36	7,459.71
	FTSE 100	↓ -61.23	7,167.39
CHÂU ÂU	DAX	↑ 21.31	11,423.28
	CAC 40	↑ 0.16	5,196.11
	Nikkei 225	↓ -38.72	21,425.51
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 186.38	28,816.30
	Shanghai	↑ 52.43	2,804.23

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 22/02/2019

TĂNG HƠN 1 ĐIỂM, VN-INDEX GHI NHẬN PHIÊN TĂNG THỨ 5 LIÊN TIẾP

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Sáu (22/02), chỉ số VN-Index tiếp tục tăng hơn 1 điểm, ghi nhận phiên tăng thứ 5 liên tiếp. Trong đó, VNM, VCB, GAS, TCB, VRE, CTG, HPG, BVH, VJC và MBB là những mã vốn hóa lớn tăng giá, bù đắp cho sự suy yếu của VIC, VHM, SAB, BID, MSN, VPB và POW.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 1,34 điểm (+0,14%), đóng cửa ở mức 988,91. Thanh khoản HSX ở mức gần 220 triệu cổ phiếu, giá trị gần 5.000 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm giá (145 mã tăng/ 150 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ mua ròng gần 60 tỷ đồng trên HSX.

Về kỹ thuật, đồ thị VN-Index xuất hiện cây nến xanh thứ 5, là khá tích cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 990 – 1.000, đây được xem là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index dự báo ở mức 970 – 980, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 950 – 960. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Đầu 2019, xuất khẩu cá tra, tôm đồng loạt giảm

Lo ngại lãi suất cho vay khó giảm để hỗ trợ doanh nghiệp

Tỷ giá trung tâm ở mức 22.906 đồng, tăng 3 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 22/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.906 đồng, tăng 3 đồng so với mức công bố sáng qua. Tại Vietcombank và Techcombank, giá USD được giao dịch ở mức 23.160-23.260 VND/USD.

Giá vàng SJC ở mức 36,82 - 37,02 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 8h40 sáng nay (22/2) giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang niêm yết ở mức 36,82 – 37,02 triệu đồng/lượng, giảm tiếp 100 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với giá khảo sát sáng qua. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng thế giới khoảng 37,11 triệu đồng/lượng, đắt hơn giá vàng SJC trong nước khoảng 0,29 triệu đồng/lượng.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 21/02: Chỉ số Dow Jones giảm 0.4%, xuống 25,850.63 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones giảm 0.4% xuống 25,850.63 điểm khi cổ phiếu Walgreens Boots Alliance lao dốc. Chỉ số S&P 500 giảm 0.35% xuống 2,774.88 điểm, dẫn đầu là đà sụt giảm của các lĩnh vực năng lượng và y tế. Chỉ số Nasdaq Composite giảm 0.39% còn 7,459.71 điểm.

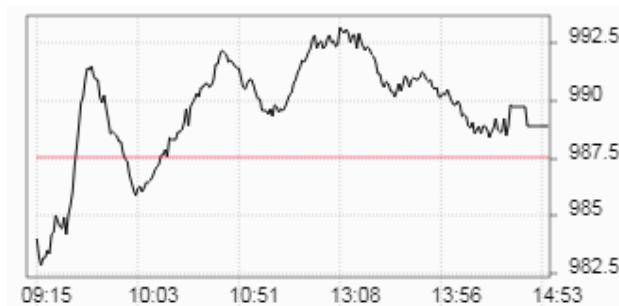
Ngày 21/02: Dầu WTI giảm 0.4%, xuống 56.96 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 4 trên sàn Nymex giảm 20 xu (tương đương 0.4%) xuống 56.96 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 4 trên sàn Luân Đôn gần như đi ngang, chỉ giảm 1 xu còn 67.07 USD/thùng.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

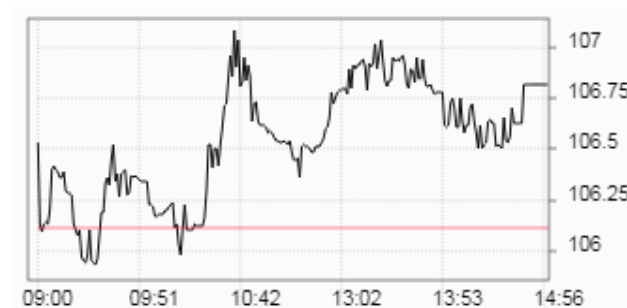
Thay đổi (điểm)	↑	+1.34/+0.14%
Giá trị (điểm)	↑	988.91
Khối lượng (cp)		215,630,492
Giá trị (tỷ đồng)		4,974.10
Số mã tăng giá	↑	145
Số mã giảm giá	↓	150
Số mã đứng giá	→	85

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
DAT	16.1	16.1	16.1	16.1	10	↑ 7.0%
BTT	34.1	39.1	39.1	34.1	16,000	↑ 7.0%
HSG	7.5	8	8	7.4	11,259,180	↑ 7.0%
NVT	7.8	7.8	7.8	7.8	34,680	↑ 7.0%
SC5	24	24.6	24.6	24	3,480	↑ 7.0%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0.70/+0.66%
Giá trị (điểm)	↑	106.82
Khối lượng (cp)		36,928,505
Giá trị (tỷ đồng)		533.88
Số mã tăng giá	↑	82
Số mã giảm giá	↓	63
Số mã đứng giá	→	233

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
DPS	0.6	0.7	0.7	0.6	480,312	↑ 16.7%
PVX	1.1	1.1	1.1	1	2,089,368	↑ 10.0%
DPC	46.3	46.3	46.3	46.3	100	↑ 10.0%
VE3	8.9	8.9	8.9	8.9	100	↑ 9.9%
DIH	34.5	34.5	34.5	34.5	5,000	↑ 9.9%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	17,156,390	1,342,800
BÁN	14,598,476	1,016,620
MUA - BÁN	2,557,914	326,180

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 22/02, khối ngoại mua ròng gần 60 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng gần 9 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 17 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 690 tỷ đồng) và bán ra gần 15 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 630 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 1 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 26 tỷ đồng) và bán ra hơn 1 triệu cổ phiếu (trị giá gần 18 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 21/02/2019):

3,232,402.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 21/02/2019):

987.57 điểm

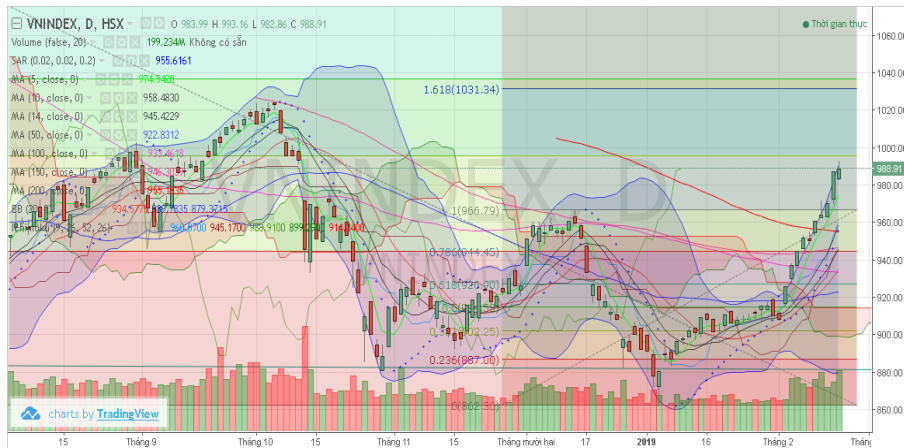
Cập nhật ngày 22/02/2019

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.7%	3,191,621,230	118.4	117	-1.4	-1.2%	720,970	-1.36
VHM	10.0%	3,349,513,918	96.7	93.1	-3.6	-3.7%	950,950	-3.68
VNM	8.0%	1,741,687,793	148.5	148.9	0.4	0.3%	814,320	0.21
VCB	6.9%	3,708,877,448	60.1	62	1.9	3.2%	2,502,840	2.15
GAS	5.8%	1,913,950,000	97.2	99.3	2.1	2.2%	876,610	1.23
SAB	4.9%	641,281,186	248	247	-1.0	-0.4%	14,040	-0.19
BID	3.6%	3,418,715,334	34.25	34	-0.3	-0.7%	1,459,730	-0.26
MSN	3.2%	1,163,149,548	89.7	88.4	-1.3	-1.5%	1,234,210	-0.46
TCB	3.0%	3,496,592,160	27.5	27.7	0.2	0.7%	6,443,060	0.21
VRE	2.4%	2,328,818,410	34	35	1.0	2.9%	4,170,500	0.71
CTG	2.3%	3,723,404,556	20.4	21.1	0.7	3.4%	13,187,550	0.80
PLX	2.3%	1,293,878,081	58.3	58.5	0.2	0.3%	1,129,680	0.08
HPG	2.1%	2,123,907,166	32.7	33.9	1.2	3.7%	8,269,150	0.78
BVH	2.1%	700,886,434	95.4	96.5	1.1	1.2%	147,330	0.23
VJC	2.0%	541,611,334	119	121.5	2.5	2.1%	1,145,220	0.41
NVL	1.7%	930,446,674	58.3	58.4	0.1	0.2%	592,190	0.03
VPB	1.6%	2,456,748,366	21.4	21.35	-0.1	-0.2%	2,761,050	-0.04
MBB	1.5%	2,160,451,381	22.1	22.5	0.4	1.8%	7,449,760	0.26
MWG	1.2%	443,496,178	87.9	89	1.1	1.3%	1,190,030	0.15
POW	1.2%	2,341,871,600	16.45	16.2	-0.3	-1.5%	5,377,940	-0.18

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



50% cash

50% stocks

Vùng hỗ trợ: 970 - 980

Vùng kháng cự: 990 - 1.000

Xu hướng

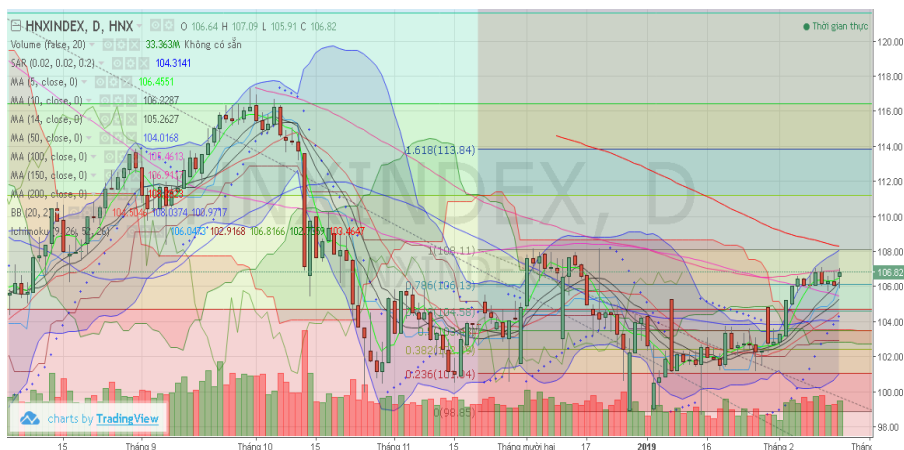
Ngắn hạn (< 1 tháng)

Trung hạn (1 - 3 tháng)

Dài hạn (>3 tháng)



HNX-INDEX



50% cash

50% stocks

Vùng hỗ trợ: 105.0 - 106.0

Vùng kháng cự: 107.0 - 108.0

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)

Trung hạn (1 - 3 tháng)

Dài hạn (>3 tháng)



Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 990 - 1.000 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 970 - 980 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 970. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 950 - 960 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 990 - 1.000 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.000. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.010 - 1.020 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng HNX-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 107.0 - 108.0 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 105.0 - 106.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 105.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 103.0 - 104.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 107.0 - 108.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 108.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 109.0 - 110.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ

Cập nhật ngày 22/02/2019



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (>3 tháng)



Chứng khoán Trung Quốc

Cập nhật ngày 22/02/2019



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (>3 tháng)



Chứng khoán Nhật Bản

Cập nhật ngày 22/02/2019



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (>3 tháng)



(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingview.com)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Trung lập
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Trung lập
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Tiêu cực
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	Trung lập
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	Tích cực
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Trung lập
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Tiêu cực
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC	Tích cực
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Tích cực

Cập nhật ngày 22/02/2019

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	57.2156 ↑	0.28% ↑	2.85% ↑	8.65% ↓	-10.04%	22/02/2019
Brent	67.0516 ↑	0.13% ↑	1.15% ↑	9.60% ↓	-0.44%	22/02/2019
Natural gas	2.6878 ↓	-0.52% ↑	2.66% ↓	-9.57% ↑	2.66%	22/02/2019
Gasoline	1.6153 ↑	0.13% ↑	2.66% ↑	16.53% ↓	-10.71%	22/02/2019
Heating oil	2.0351 ↓	-0.14% ↑	0.71% ↑	7.74% ↑	3.32%	22/02/2019
Ethanol	1.3411 ↓	-0.22% ↑	0.91% ↑	5.60% ↓	-8.83%	22/02/2019

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	826.6 ↑	0.93% ↑	3.67% ↑	10.21% ↑	41.83%	22/02/2019
Gold	1,324.3 ↑	0.29% ↑	0.20% ↑	3.24% ↓	-0.40%	22/02/2019
Silver	15.9 ↑	0.54% ↑	0.56% ↑	3.33% ↓	-4.07%	22/02/2019
Platinum	826.6 ↑	0.93% ↑	3.07% ↑	4.11% ↓	-17.03%	22/02/2019

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Oat	269.5 ↓	-0.19% ↓	-2.25% ↓	-8.55% ↑	3.67%	22/02/2019
Wool	2,027.0 ↓	-0.44% ↑	3.79% ↑	5.41% ↑	11.37%	22/02/2019
Neodymium	398,000.0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↓	-10.56%	22/02/2019
Live Cattle	127.8 ↓	-0.51% ↑	1.19% ↑	2.00% ↓	-0.29%	22/02/2019
Tea	2.9 →	0.00% →	0.00% ↓	-8.04% ↓	-9.78%	22/02/2019
Cocoa	2,237.0 ↓	-0.84% ↑	1.08% ↑	0.45% ↑	4.64%	22/02/2019
Soybeans	912.8 ↑	0.05% ↑	0.58% ↓	-0.24% ↓	-11.91%	22/02/2019
Wheat	487.6 ↑	0.26% ↓	-3.35% ↓	-7.34% ↑	7.77%	22/02/2019
Cotton	73.0 ↑	1.11% ↑	3.12% ↓	-1.51% ↓	-11.10%	22/02/2019
Rice	10.2 ↓	-0.05% ↑	2.15% ↓	-5.11% ↓	-14.51%	22/02/2019
Cheese	1.4 ↓	-0.07% ↑	0.07% ↑	1.01% ↓	-5.15%	22/02/2019
Palm Oil	2,135.0 ↓	-0.47% ↓	-2.95% ↓	-2.56% ↓	-15.81%	22/02/2019
Milk	13.9 ↓	-0.50% ↓	-0.29% ↓	-0.36% ↑	3.80%	22/02/2019
Rubber	191.1 ↓	-3.53% ↑	6.23% ↓	-5.40% ↑	4.71%	22/02/2019

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Cocoa	2,237.0 ↓	-0.84% ↑	1.08% ↑	0.45% ↑	4.64%	22/02/2019
Copper	2.9 ↑	0.96% ↑	4.63% ↑	8.85% ↓	-8.61%	22/02/2019
Bitumen	3,298.0 ↑	2.55% ↑	7.08% ↑	9.57% ↑	24.17%	22/02/2019
Cobalt	31,000.0 →	0.00% →	0.00% ↓	-18.42% ↓	-62.42%	22/02/2019

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:						#DIV/0!			

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:						32.7%			

Cập nhật ngày 22/02/2019

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
GMD	04/01/2019	Mua [+18%]	30.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo chiến lược 2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DXG và LDG (19/02/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
22/02/2019	25/02/2019	n/a	SMN	HNX	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	9.9	-0.1 (-1%)
22/02/2019	25/02/2019	22/02/2019	VIN	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	12	0 (0%)
22/02/2019	25/02/2019	n/a	PDR	HOSE	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	26.5	-0.05 (-0.19%)
22/02/2019	25/02/2019	22/02/2019	SAP	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	6.4	0 (0%)
22/02/2019	25/02/2019	15/03/2019	DHN	UPCoM	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP	11	0 (0%)
22/02/2019	25/02/2019	11/03/2019	ND2	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	22.5	0 (0%)
22/02/2019	25/02/2019	08/03/2019	SRF	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 700 đồng/CP	13	-0.4 (-2.99%)
22/02/2019	25/02/2019	31/03/2019	PTG	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	1.5	0 (0%)
22/02/2019	25/02/2019	08/03/2019	DSN	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 2,900 đồng/CP	62.2	-0.3 (-0.48%)
22/02/2019	25/02/2019	29/03/2019	VCT	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	5	0 (0%)
22/02/2019	25/02/2019	29/03/2019	VNX	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	1.2	0 (0%)
22/02/2019	25/02/2019	25/03/2019	VE1	HNX	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	9.4	-1 (-9.62%)
n/a	n/a	22/02/2019	HVN	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 190,757,069 CP	38.8	0.6 (1.57%)
22/02/2019	25/02/2019	13/03/2019	BSQ	UPCoM	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	23	0.1 (0.44%)
22/02/2019	25/02/2019	n/a	GKM	HNX	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	15.4	0.1 (0.65%)
22/02/2019	25/02/2019	22/03/2019	VC2	HNX	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	13.3	0.2 (1.53%)
25/02/2019	26/02/2019	21/04/2019	TNG	HNX	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	13.8	0 (0%)
25/02/2019	26/02/2019	26/03/2019	SHE	HNX	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	16.6	0 (0%)
25/02/2019	26/02/2019	29/03/2019	SHE	HNX	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	16.6	-1.2 (-6.74%)
n/a	n/a	25/02/2019	BLU	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,337,600 CP	n/a	n/a
25/02/2019	26/02/2019	n/a	VCC	HNX	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	11	0 (0%)
25/02/2019	26/02/2019	25/03/2019	DRL	HOSE	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	50.6	0.1 (0.2%)

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.